

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20/6/2022

Về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Hồng Gái

2. Bà Hà Thị Kim Thu

- Thư ký ghi biên bản: Bà Đỗ Thị Mộng Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất: không tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 58/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1987 (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn X, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Các đương sự cùng địa chỉ: Ấp Số Tám, xã SK, huyện HD, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo nội dung đơn xin ly hôn, chị Nguyễn Thị P trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Phạm Văn X quen biết, tự nguyện đi đến hôn nhân vào cuối năm 2007, hai bên có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Trong thời gian chung sống, vợ chồng tôi sinh được 03 người con chung tên Phạm Thị Tường Vy, sinh ngày 27/01/2008, Phạm Nguyễn Tường Lam, sinh ngày 04/7/2014 và Phạm Nguyễn Nhật Thuyền, sinh ngày 05/01/2017.

Về mâu thuẫn gia đình: Trong suốt thời kỳ hôn nhân chúng tôi thường X phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được.

Nay tôi thấy rằng đôi bên không gây dựng được cho nhau hạnh phúc nên tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất giải quyết những nội dung sau đây:

- Về hôn nhân: Tôi yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn X.
- Về con chung: Tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi 03 con chung, không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về tài sản chung: Chúng tôi không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Chúng tôi không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Phạm Văn X trình bày tại phiên hòa giải ngày 11/3/2022:*

Tôi thống nhất với trình bày của cô P về quan hệ hôn nhân, quan hệ con cái và quan hệ tài sản.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Vợ chồng tôi cũng có mâu thuẫn, nhiều khi không có tiếng nói chung vì vợ chồng nói chuyện với nhau mấy câu là cãi nhau rồi. Nguyên nhân cũng do kinh tế khó khăn mà ra.

Nay cô P có đơn ra Tòa án yêu cầu được ly hôn với tôi thì tôi không đồng ý ly hôn vì tôi còn thương vợ thương con. Nếu vợ cho tôi cơ hội thì tôi sẽ sửa đổi tính cách của mình để cùng nhau nuôi các con.

- Về con chung: Nếu buộc phải ly hôn thì tôi đồng ý giao 03 con cho cô P tiếp tục nuôi dưỡng.
- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về *quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Chị Nguyễn Thị P khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phạm Văn X. Phía bị đơn cư trú tại ấp Số Tám, xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về quan hệ hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phạm Văn X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh X.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Văn X kết hôn là do tự nguyện yêu thương và đi đến hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang đúng quy

định của Luật Hôn nhân gia đình. Do đó, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời kỳ hôn nhân anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung.

Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy: Trong thời gian thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải động viên các đương sự cho nhau cơ hội để hàn gắn lại cùng nuôi dưỡng, chăm sóc các con nhưng chị P vẫn kiên quyết và xác định không còn tình cảm gì với anh X. Tòa án cũng đã kéo dài thêm thời gian để tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ với nhau nhưng sau đó anh X lại bỏ địa phương đi nơi khác làm ăn, không về hòa giải theo thông báo của Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay, chị P xác định không thể hàn gắn cuộc sống chung vợ chồng với anh X nên chị mong muốn được ly hôn để chấm dứt mối quan hệ vợ chồng này. Như vậy, HĐXX xác định quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh X đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị P.

[4] Về con chung: Chị P và anh X có 03 người con chung tên Phạm Thị Tường Vy, sinh ngày 27/01/2008, Phạm Nguyễn Tường Lam, sinh ngày 04/7/2014 và Phạm Nguyễn Nhật Thuyên, sinh ngày 05/01/2017. Chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi các con. Xét thấy tại phiên hòa giải ngày 11/3/2022, anh X có ý kiến, trong trường hợp phải ly hôn thì anh đồng ý giao 03 con cho chị P nuôi dưỡng. Mặt khác hiện nay anh X mới đi làm xa, công việc và chỗ ở chưa được ổn định nên việc giao cho chị P tiếp tục nuôi 03 con chung cũng là hợp lý, phù hợp với nguyện vọng của các con anh chị nên HĐXX chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện nay chị P làm nghề buôn bán, có thu nhập không ổn định, tuy nhiên chị không có yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này chị có yêu cầu về cấp dưỡng thì sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung và nợ chung của vợ chồng nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 28, Điều 227, Điều 228 Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Phạm Văn X.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung tên Phạm Thị Tường Vy, sinh ngày 27/01/2008, Phạm Nguyễn Tường Lam, sinh ngày 04/7/2014 và Phạm Nguyễn Nhật Thuyên, sinh ngày 05/01/2017 đến khi các con đủ 18 tuổi.

Trong thời gian chị P nuôi dưỡng con chung, anh X có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha (mẹ) các cháu hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 0001664 ngày 25 tháng 02 năm 2022. Chị P không phải nộp thêm.

Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Phạm Văn X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- UBND xã Minh Thuận;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cúc